

Số: 1571 /ĐHTN-VP
Về nhiệm vụ trọng tâm của
Đại học Thái Nguyên năm học
2019-2020

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2019

Kính gửi:

- Các cơ sở giáo dục đại học thành viên;
- Các đơn vị trực thuộc ĐHTN.

Thực hiện Chi thị số 2268/CT-BGDĐT, ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; quán triệt phương châm hành động “bứt phá” của Chính phủ để hoàn thành kế hoạch 5 năm 2016-2020; Nghị quyết số 106-NQ/ĐU ngày 02/01/2019 của Bí thư Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về phương hướng, nhiệm vụ năm 2019; Quyết định số 25-QĐ/ĐU, ngày 21/3/2016, của Bí thư Đảng ủy Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) về việc phê duyệt 09 đề án toàn khóa của Đảng bộ ĐHTN nhiệm kỳ 2015-2020.

Căn cứ các yêu cầu cụ thể và tình hình thực tiễn, ĐHTN xác định nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019-2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Phát huy mọi nguồn lực để ĐHTN tiếp tục là trung tâm đào tạo có chất lượng, thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao của vùng và cả nước, đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

2. Tập trung rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hoặc ban hành văn bản mới phục vụ công tác quản lý, điều hành theo chủ trương tự chủ đại học và phù hợp với tình hình thực tế; quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018, các Nghị định, Thông tư và văn bản hướng dẫn của cấp trên.

3. Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương tái cơ cấu bộ máy quản lý, tinh giản biên chế với mục tiêu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, có sức sáng tạo và trách nhiệm cao để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới, theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành TW khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tiếp tục tiến hành đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; gắn

kết chặt chẽ giữa đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; đẩy mạnh việc thực hiện quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2019-2020

1. Công tác tổ chức cán bộ

- Thực hiện công tác tái cơ cấu bộ máy của ĐHTN, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc (gọi chung là các đơn vị thành viên) đảm bảo hiệu quả và chất lượng theo Nghị quyết 18, 19 của Hội nghị TW 6; rà soát biên chế và giảm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm.

- Thực hiện nhiệm vụ rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giảng viên phù hợp với quy định về định mức số lượng giảng viên giảng dạy chuyên môn; thực hiện bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý theo chuẩn chức danh nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, trách nhiệm, có khả năng thích ứng với tình hình và nhiệm vụ mới.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; siết chặt kỷ cương, kỷ luật, nâng cao đạo đức lối sống đối với cán bộ quản lý.

- Tăng cường kiểm tra giám sát nhiệm vụ đổi mới công tác tổ chức cán bộ trong toàn đại học, đặc biệt là công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý đảm bảo đúng tiêu chuẩn, quy trình và có chất lượng; thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế viên chức, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bảo đảm thiết thực, khách quan và công bằng.

2. Công tác đào tạo

a) Đào tạo đại học

- Tăng cường quảng bá tuyển sinh, xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao số lượng và chất lượng sinh viên đầu vào. Tiến hành điều tra, khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực để xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý. Tăng cường hợp tác, liên kết với các trường đại học, cao đẳng và các địa phương, đặc biệt là các tỉnh vùng trung du, miền núi phía Bắc để tăng nguồn tuyển sinh; phát triển quy mô đào tạo một cách hợp lý gắn với đảm bảo chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29, Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, cam kết thực hiện tốt tự chủ đại học, tạo ra một bước chuyển biến rõ rệt về chất lượng đào tạo; trước mắt đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo đáp ứng thị trường lao động; hợp tác với các cơ sở đào tạo giáo dục lớn và có uy tín trong và ngoài nước để đa dạng hóa chương trình, tái cơ cấu ngành nghề đào tạo, tập trung xây dựng một số ngành đào tạo mũi nhọn có thế mạnh của đại học, có nhu cầu xã hội cao, trên cơ sở huy động nguồn lực đội ngũ cán bộ chung của toàn đại học. Đẩy mạnh công tác phát triển, đổi mới chương trình đào tạo theo hướng đảm bảo các yêu cầu

kiểm định chất lượng trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các viện nghiên cứu, trạm trại thực hành để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, thực hiện học đi đôi với hành, đưa kiến thức, kỹ năng đào tạo ở trường sát với yêu cầu thực tế.

- Tiếp tục đổi mới giáo trình, tài liệu tham khảo cho từng môn học theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành và kỹ năng nghề nghiệp; hoàn thiện các quy định về việc quản lý nguồn lực học liệu, chia sẻ học liệu cho các môn học có thể dùng chung trong toàn Đại học. Đẩy mạnh số hóa giáo trình, tài liệu tham khảo trong toàn đại học, tiến hành rà soát, bổ sung các giáo trình, tài liệu đã và chưa được số hóa.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại; tiếp tục xây dựng, đưa vào sử dụng hiệu quả các hình thức đào tạo trực tuyến, kết hợp giữa học trên lớp và học online; triển khai mô hình học giáo dục điện tử, khuyến khích các đơn vị thành viên sử dụng các phần mềm trong dạy học. Tăng cường áp dụng phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá tích cực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và công tác quản lý đào tạo. Thực hiện nghiêm chuẩn ngoại ngữ và tin học đối với giảng viên, người học.

b) Đào tạo sau đại học

- Tăng cường hợp tác, liên kết, triển khai các chương trình hợp tác, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao theo nhu cầu của các địa phương trong Vùng; xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng để tăng nguồn tuyển sinh; tích cực, chủ động trong công tác quảng bá nhằm tạo nguồn, thu hút học viên sau đại học thi tuyển, xét tuyển vào ĐHTN; phát triển quy mô một cách hợp lý gắn với đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nghiên cứu cơ chế và lập đề án để thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học linh hoạt và đạt hiệu quả cao hơn, thí điểm cơ chế cho đội ngũ GS, PGS trực tiếp tuyển chọn nghiên cứu sinh (NCS), học viên sau đại học và có thể cấp học bổng hay kinh phí đào tạo cho NCS, học viên sau đại học dựa trên kinh phí thực hiện các đề tài, dự án KHCN của mình; cho phép người hướng dẫn khoa học sử dụng NCS của mình làm giảng viên trợ giảng.

- Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo sau đại học tương thích với chương trình đào tạo của các nước tiên tiến; tiến hành cập nhật, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với loại hình đào tạo theo hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng.

- Hoàn thiện các khâu quản lý đào tạo, đặc biệt là công tác thẩm định và đánh giá luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ nhằm đảm bảo chất lượng luận án, luận văn; khuyến khích các trường sử dụng phần mềm chống sao chép trong kiểm tra luận văn, luận án.

- Gắn việc học tập và nghiên cứu khoa học của học viên, nghiên cứu sinh và hoạt động chuyên môn của khoa, bộ môn, tăng cường công tác quản lý người học theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo đảm bảo đạt chuẩn và đáp ứng yêu cầu của xã hội. Tổ chức đánh giá thẩm định chuẩn đầu ra theo cam kết của tất cả các ngành/ chuyên ngành đào tạo thạc sĩ/tiến sĩ.

- Xây dựng các quy định của ĐHTN liên quan đến công tác đào tạo phù hợp với Luật giáo dục đại học sửa đổi và các quy định mới.

c) Liên kết đào tạo quốc tế

- Tiếp tục triển khai tốt các chương trình liên kết đào tạo quốc tế; tăng cường quảng bá để thu hút sinh viên các nước trong khu vực và trên thế giới đến học tập, nghiên cứu tại các đơn vị thành viên thuộc ĐHTN; tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ ngôn ngữ tiếng Việt cho lưu học sinh.

- Các đơn vị thành viên chủ động và tích cực mở rộng hợp tác quốc tế trong liên kết đào tạo, phát triển các chương trình trao đổi học viên/sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý với các cơ sở đào tạo nước ngoài có xếp hạng cao trên thế giới và theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chương trình liên kết, chương trình chất lượng cao, chương trình nhập khẩu. Đặt trọng tâm vào mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, nâng cao khả năng, kinh nghiệm đổi mới và quản trị cơ sở giáo dục khi thực hiện các chương trình liên kết.

3. Công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng giáo dục

- Rà soát lại quy định, quy trình quản lý các hoạt động khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục (KT&ĐBCLGD) đáp ứng Luật Giáo dục đại học sửa đổi, các văn bản pháp quy khác, các Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học, đánh giá chương trình đào tạo đã được ban hành. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng.

- Tổ chức tập huấn, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về KT&ĐBCLGD, tổ chức hội nghị chia sẻ kinh nghiệm trong ĐHTN, tại các trường đại học trong và ngoài nước. Tham gia mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác KT&ĐBCLGD.

- Tăng cường quản lý công tác kiểm tra đánh giá người học, rà soát việc quản lý ngân hàng đề thi, câu hỏi và việc tổ chức thi, đánh giá kết quả học tập đáp ứng chuẩn đầu ra. Nâng cao chất lượng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi cho các loại hình đào tạo và hệ đào tạo.

- Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả triển khai các hoạt động cải thiện chất lượng sau khi kiểm định nhà trường; tăng cường hoạt động tự đánh giá và hỗ trợ đánh giá đồng cấp, tư vấn cải thiện chất lượng cho 8 chương trình đào tạo (CTĐT) được AUN-QA xếp lịch đánh giá. Tư vấn hỗ trợ các CTĐT đăng ký đánh giá AUN-QA giai đoạn 5/2020-5/2021 (thời gian đăng ký trực tuyến bắt đầu từ 01/2020).

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ đánh giá chất lượng CTĐT theo chuẩn đầu ra. Kiểm tra việc tổ chức hoạt động khảo sát các bên liên quan theo yêu cầu của tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT và trường đại học.

4. Công tác thanh tra

- Tiếp tục tuyên truyền giáo dục pháp luật, quán triệt sâu sắc vai trò của công tác thanh tra, tự thanh tra trong quá trình quản lý và triển khai các hoạt động trong bối cảnh tăng cường tự chủ đại học, với phương châm lấy phòng ngừa là chính.

Tiến hành đổi mới công tác thanh tra nội bộ, tổ chức tốt công tác tuyên truyền về công tác phòng chống tham nhũng.

- Tập trung kiểm tra công tác thực hiện quy chế đào tạo, thực hiện chế độ, chính sách cho học sinh sinh viên (HSSV), cán bộ viên chức (CBVC) và người lao động nhằm hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo của công dân. Giám sát và đôn đốc các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc thực hiện các kết luận thanh kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và đơn vị trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

5. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng; xây dựng các định hướng nghiên cứu trọng điểm, tập trung. Bám sát định hướng nghiên cứu của ngành, kết hợp chặt chẽ các lĩnh vực nghiên cứu khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn với khoa học giáo dục. Chú trọng công tác xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN ở Đại học và các đơn vị thành viên. Thực hiện việc đánh giá thành tích hoạt động khoa học của đơn vị thông qua bản kế hoạch đã được thẩm định.

- Chỉ đạo xây dựng 1 - 2 chương trình KHCN cấp quốc gia (tạo ra sản phẩm quốc gia); tham gia đề xuất và đấu thầu các đề tài cấp nhà nước; ưu tiên phê duyệt các đề tài NCKH các cấp có sản phẩm phát minh, sáng chế, bản quyền sở hữu trí tuệ, ứng dụng có thể chuyển giao công nghệ, đề tài có sản phẩm là các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong danh mục ISI, Scopus) và đề tài có đào tạo tiến sĩ. Khuyến khích các nhà khoa học khai thác quỹ Nafosted cho nghiên cứu cơ bản để vừa có thêm ngân sách cho NCKH vừa có nhiều công bố quốc tế, góp phần nâng cao vị thế ĐHTN.

- Xây dựng giải pháp, chế tài phù hợp nhằm khuyến khích, động viên và yêu cầu các nhà khoa học, các giảng viên tăng cường số lượng công bố quốc tế, góp phần nâng thứ hạng của Đại học.

- Tiếp tục hoàn thiện và áp dụng triệt để phần mềm quản lý khoa học vào công tác quản lý các nhiệm vụ KHCN của đại học và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc. Thực hiện việc đánh giá khối lượng hoạt động NCKH của giảng viên thông qua phần mềm quản lý.

- Tăng cường cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phối hợp NCKH và CGCN với các địa phương, xây dựng định hướng nghiên cứu trọng tâm nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách và thiết thực cho vùng. Đẩy mạnh các nghiên cứu theo Nghị định thư, khuyến khích các đơn vị thành viên, trực thuộc chủ động quan hệ tìm kiếm đối tác để có các đề tài nghiên cứu song phương.

- Tổ chức xây dựng đề xuất, thuyết minh theo đặt hàng nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ của tỉnh, bộ, ngành thực hiện từ năm 2020 và 2021; huy động mọi nguồn lực để triển khai Chương trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực và phát triển khoa học công nghệ giữa Đại học Thái Nguyên với tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hà Giang và các tỉnh thuộc vùng trung du, miền núi phía Bắc.

6. Công tác hợp tác quốc tế

- Tiếp tục tổ chức thực hiện theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; triển khai hiệu quả các thỏa thuận, các chương trình học bổng hiệp định.

- Triển khai có hiệu quả nguồn dự án đã được ký kết từ các chương trình, dự án có sự tài trợ của các đối tác nước ngoài như chương trình Aus4Skills, ERASMUS +, IHOD, CARE, BGR, HAIVN... Xây dựng kế hoạch khai thác nguồn lực và tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế.

- Xây dựng chiến lược phát triển hợp tác quốc tế giai đoạn 2020-2025; rà soát và điều chỉnh các quy định về quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của ĐHTN theo Nghị định, Thông tư mới cho phù hợp thực tiễn.

7. Công tác tài chính và cơ sở vật chất

- Rà soát, bổ sung các văn bản, quy định về quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu của tự chủ đại học. Quản lý chặt chẽ, thống nhất các nguồn kinh phí của đơn vị, chủ động tự kiểm tra và kiểm tra tài chính.

- Thực hiện công tác phân tích tài chính trong các hoạt động của mỗi đơn vị, đáp ứng yêu cầu của tự chủ đại học, tái cơ cấu bộ máy. Điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ theo chính sách mới ban hành và cân đối thực hiện dự toán chi, làm căn cứ quản lý, điều hành đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước; quy chế công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

- Khai thác, tìm kiếm các nguồn dự án đầu tư cơ sở vật chất cho đại học và các đơn vị thành viên, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng và các đơn vị thành viên thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết của ĐHTN theo hướng thu gọn, đảm bảo việc sử dụng đất tiết kiệm và hiệu quả.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, khai thác và sử dụng trang thiết bị đã mua sắm, đầu tư.

8. Công tác quản lý học sinh sinh viên

- Tăng cường công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chính trị tư tưởng, pháp luật, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên; tăng cường nắm bắt tình hình và hỗ trợ kịp thời sinh viên trong học tập cũng như trong cuộc sống; hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/3/2018.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng Tuần sinh hoạt công dân thông qua việc cấu trúc lại chương trình, phương pháp đánh giá sinh viên và tiếp thu ý kiến phản hồi của sinh viên; tuyên truyền, giáo dục pháp luật và ý thức tự giác trong việc thực hiện pháp luật của HSSV.

- Thúc đẩy sự gắn kết liên thông giữa các đơn vị để phát huy sức mạnh hệ thống trong công tác phục vụ; tăng cường chia sẻ liên kết giữa các đơn vị trong hệ thống ĐHTN nhằm xây dựng, triển khai các chương trình, hoạt động cho SV.

9. Công tác công nghệ thông tin và truyền thông

- Tin học hóa công tác quản lý, điều hành của ĐHTN và các đơn vị thành viên một cách hiệu quả. Tham mưu đề xuất tích hợp dữ liệu và các hệ thống phần mềm quản lý dùng chung trong ĐHTN.

- Thực hiện triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Tiếp tục truyền thông, tổ chức quán triệt, học tập nội dung Nghị quyết 29-NQ/TW; Kết luận số 51-KL/TW và các quan điểm, định hướng của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới; tạo sự chuyển biến sâu sắc nhận thức, hành động về đổi mới chương trình và thực hiện tự chủ đại học.

10. Công tác pháp chế và thi đua

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong công tác pháp chế; rà soát, điều chỉnh các văn bản pháp quy đã ban hành, nhằm tạo hành lang pháp lý phù hợp quá trình tái cơ cấu bộ máy, hướng đến tự chủ đại học; phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật và các văn bản mới ban hành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, kiểm tra hệ thống văn bản quản lý nội bộ của ĐHTN, các đơn vị thành viên và các đơn vị trực thuộc.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong toàn đại học đặc biệt là đẩy mạnh thi đua nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học – chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế trong liên kết đào tạo với nước ngoài theo phương châm gắn với yêu cầu xã hội, cập nhật cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; rà soát, điều chỉnh bộ tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại các đơn vị đào tạo cho phù hợp nhiệm vụ trọng tâm được ưu tiên hàng năm.

11. Công tác đoàn thể

- Các tổ chức Công đoàn, Hội cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên xây dựng chương trình hành động phù hợp với nghị quyết công tác năm học của Đảng ủy và chính quyền các cấp; xây dựng các chỉ tiêu hoạt động phù hợp với điều lệ và các quy định của tổ chức.

- Không ngừng củng cố xây dựng tổ chức ngày càng vững mạnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt việc rà soát tái cơ cấu bộ máy, tiến hành đánh giá hiệu lực, hiệu quả của các bộ phận cấu thành và toàn đơn vị; thực hiện nghiêm việc rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ viên chức hàng năm, kiểm tra các điều kiện đảm bảo theo chuẩn các chức danh nghề nghiệp.

2. Xây dựng Quy định về chế độ chính sách cử cán bộ đi đào tạo sau đại học và tham gia nghiên cứu khoa học gắn với các công bố quốc tế, nhằm tạo động lực cho các cá nhân trong việc thực hiện nội dung chuyên môn, đồng thời góp phần nâng cao thứ hạng của Đại học.

3. Đại học thống nhất việc tiến hành đầu tư nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất theo hướng trọng tâm trọng điểm, không dàn trải, từ đó tạo nên những đột phá trong việc đổi mới chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo.

4. Đại học và các đơn vị thành viên cần đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh công tác truyền thông, coi đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy, tạo sự chuyển biến về nhận thức, lan tỏa những kết quả, những thành tựu đạt được trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Ngoài ra cần coi trọng cả công tác truyền thông nội bộ nhằm thông tin về chính sách, tạo động lực cho đội ngũ, tạo đồng thuận trong toàn đại học.

5. Trong thực thi nhiệm vụ cần tiến hành nghiêm túc và đầy đủ tất cả các khâu, từ phổ biến tuyên truyền, triển khai thực hiện đến kiểm tra đánh giá, thông qua đó có các hình thức khen thưởng, kỷ luật kịp thời, thích đáng, nhằm tạo động lực cho cán bộ viên chức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trên đây là những nhiệm vụ trọng tâm của ĐHTN năm học 2019-2020, các đơn vị cần bám sát vào nội dung của từng nhiệm vụ, dựa trên tình hình thực tế, xây dựng nhiệm vụ năm học của đơn vị mình một cách phù hợp, cụ thể, đảm bảo việc triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để th);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT, VP.



GS.TS. Phạm Hồng Quang